

Số: 101 /KH-UBND

Nà Khương, ngày 24 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xã Nà Khương, giai đoạn 2023 - 2025

Căn cứ Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 14/03/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Quang Bình về kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi khu vực miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số huyện Quang Bình, giai đoạn 2022 - 2025;

UBND xã Nà Khương ban hành kế hoạch Phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xã Nà Khương, giai đoạn 2022 - 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng (SDD) thấp còi, góp phần nâng cao tầm vóc và thể lực của trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn huyện. Tập trung nguồn lực cho địa bàn có tỷ lệ cao về suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi tại các xã vùng xa, vùng khó khăn có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

Chỉ tiêu:

- Giảm tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi xuống dưới 20,5% vào năm 2025.

b) Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi và phụ nữ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai.

Chỉ tiêu:

- Trên 95% trẻ em trong độ tuổi được uống Vitamin A liều cao và tẩy giun 2 lần/năm.

- Trên 90% trẻ em dưới 5 tuổi có nguy cơ thiếu Vitamin A (Trẻ suy dinh dưỡng, tiêu chảy, viêm đường hô hấp cấp) được uống Vitamin A theo phác đồ của Bộ Y tế.

- Trên 95% bà mẹ trong vòng 1 tháng ngay sau sinh được uống Vitamin A theo phác đồ của Bộ Y tế.

- Trên 90% phụ nữ mang thai được uống viên sắt/acid folic ít nhất 3 tháng trong thời kỳ mang thai.

- Trên 60% trẻ suy dinh dưỡng thấp còi được sử dụng ít nhất một đợt đa vi chất hoặc vi chất sắt, kẽm.

- Trên 60% trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính thể nặng được điều trị bằng tư vấn kết hợp bổ sung chế phẩm dinh dưỡng đặc biệt.

- Trên 80% phụ nữ có thai được cung cấp miễn phí viên đa vi chất từ khi phát hiện mang thai và đến 1 tháng sau sinh.

c) Mục tiêu 3: Cải thiện số lượng và chất lượng bữa ăn của trẻ em và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ

Chỉ tiêu:

- Tăng tỷ lệ trẻ bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu đạt 50% vào năm 2025.

- Tỷ lệ trẻ từ 6-23 tháng tuổi ăn đa dạng thực phẩm tăng lên tương ứng 55% vào năm 2025.

- Tăng tỷ lệ trẻ em 6-23 tháng ăn bổ sung đúng, đủ lên 50% năm 2025.

- Tỷ lệ hộ gia đình dùng muối iod hàng ngày đủ tiêu chuẩn phòng bệnh (theo WHO) duy trì ở mức trên 90%.

d) Mục tiêu 4: Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại. Phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế

Chỉ tiêu:

- Trên 65% phụ nữ đẻ được khám thai 4 lần trong 3 thời kỳ thai nghén.

- Trên 85% phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế.

- Trên 80% phụ nữ đẻ được người đỡ đẻ có kỹ năng hỗ trợ.

- Phần đầu >50% bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong tuần đầu sau sinh.

- 90% phụ nữ có thai người dân tộc thiểu số ở các thôn khó khăn của xã được cung cấp kiến thức, kỹ năng về lợi ích của việc chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ trong 1000 ngày đầu đời.

- 90% bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ đồng bào dân tộc thiểu số ở các địa phương được cung cấp kiến thức, kỹ năng chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ.

e) Mục tiêu 5: Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng tại cộng đồng và các cơ sở y tế trên địa bàn toàn huyện.

Chỉ tiêu:

- 90% chuyên trách dinh dưỡng xã và cộng tác viên dinh dưỡng được tập huấn, cập nhật kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.

- Bảo đảm 100% số thôn bản thực hiện giám sát dinh dưỡng theo quy định; 100% tình huống khẩn cấp về dinh dưỡng do thiên tai, thảm họa được đánh giá và can thiệp kịp thời.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi: Kế hoạch được triển khai tại 9/9 thôn bản trên địa bàn xã.

2. Đối tượng can thiệp: Trẻ em dưới 5 tuổi (ưu tiên trẻ dưới 2 tuổi) phụ nữ độ tuổi sinh đẻ (chú trọng phụ nữ mang thai và bà mẹ cho con bú) tại vùng sâu, vùng khó khăn trên địa bàn xã.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Quản lý chỉ đạo, thực thi chính sách và phối hợp liên ngành

- Quán triệt triển khai luật trẻ em; Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 6/11/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo; Nghị định 09/2016/NĐ-CP ngày 28/01/2016 của Chính phủ quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dinh dưỡng và khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ.

- Thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế hộ gia đình.

- Đưa chỉ tiêu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi là một trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Xây dựng chính sách, tổ chức truyền thông, vận động để tăng cường trách nhiệm của các ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp trong thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

- Xây dựng chính sách, tổ chức vận động để tăng cường sự hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức từ thiện, cứu trợ trong thực hiện việc giảm đói nghèo, giảm suy dinh dưỡng tại xã.

2. Tăng cường nguồn lực cho mạng lưới y tế

- Kiện toàn Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân tuyến xã; kiện toàn chuyên trách dinh dưỡng tuyến xã, cộng tác viên dinh dưỡng thôn bản.

- Tổ chức đào tạo có chứng chỉ cho cán bộ dinh dưỡng tuyến xã về dinh dưỡng cộng đồng.

- Tổ chức tập huấn cho các chuyên trách dinh dưỡng tuyến xã và y tế thôn bản, tập trung vào kỹ thuật đánh giá suy dinh dưỡng cấp tính và can thiệp dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời.

- Tập huấn hàng năm cho cán bộ làm công tác y tế trường học các tuyến về các vấn đề liên quan đến dinh dưỡng (bao gồm đánh giá tình trạng dinh dưỡng, bữa ăn học đường, hoạt động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng).

- Tập huấn cho các cán bộ làm công tác dinh dưỡng của các ban ngành, đoàn thể xã về kiến thức dinh dưỡng, kỹ năng truyền thông dinh dưỡng và công tác triển khai các hoạt động can thiệp dinh dưỡng.

- Cung cấp và duy trì đầy đủ, các vật tư, trang thiết bị cần thiết để đảm bảo triển khai các can thiệp dinh dưỡng tại tuyến cơ sở.

- Huy động, lồng ghép các nguồn lực từ nguồn ngân sách địa phương, các chương trình mục tiêu quốc gia; dự án, tài trợ của các tổ chức trong nước và nước ngoài; nguồn đóng góp của nhân dân và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Đảm bảo các can thiệp dinh dưỡng thiết yếu cho bà mẹ và trẻ em

3.1. Bà mẹ và trẻ em được theo dõi tăng trưởng và phát triển

- Triển khai cung cấp dịch vụ tại Trạm Y tế khám, tư vấn về dinh dưỡng cho bà mẹ có con dưới 5 tuổi, người chăm sóc nuôi dưỡng trẻ; khám thai định kỳ, tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ,...

- Theo dõi mức tăng cân của bà mẹ mang thai trong thai kỳ.

- Theo dõi cân nặng của trẻ sơ sinh.

- Theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ dưới 2 tuổi và trẻ dưới 5 tuổi bị SDD định kỳ.

- Theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ dưới 5 tuổi tại cộng đồng và các trường mầm non.

3.2. Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho các đối tượng có nguy cơ cao

- Bổ sung Vitamin A cho trẻ em từ 6 - 60 tháng tuổi, trẻ em dưới 6 tháng tuổi không được bú sữa mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi bị SDD, tiêu chảy, sỏi, viêm đường hô hấp cấp và bà mẹ trong vòng 1 tháng sau sinh.

- Bổ sung viên sắt/đa vi chất hàng ngày cho phụ nữ có thai và bà mẹ cho con bú.

- Bổ sung viên sắt/đa vi chất hàng tuần cho phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ, trẻ gái vị thành niên.

- Bổ sung bột đa vi chất cho trẻ em, ưu tiên trẻ dưới 2 tuổi.

- Bổ sung kẽm cho trẻ em bị tiêu chảy theo phác đồ được Bộ Y tế phê duyệt.

- Triển khai việc tẩy giun định kỳ cho trẻ em dưới 5 tuổi (tại cộng đồng và các trường mầm non), phụ nữ có thai và phụ nữ tuổi sinh đẻ dựa trên Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.

- Thực hành dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ, người trực tiếp chăm sóc trẻ.

3.3. Điều trị SDD cấp tính ở trẻ em và hỗ trợ dinh dưỡng vùng thiên tai

- Quản lý và cung cấp gói điều trị trẻ dưới 5 tuổi bị SDD cấp tính theo Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh SDD cấp tính ở trẻ từ 0 đến 72 tháng tuổi (Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 của Bộ Y tế) tại cơ sở y tế và cộng đồng.

- Hỗ trợ phục hồi dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi bị SDD các thể còn lại (SDD cấp tính vừa, SDD thể nhẹ cân/thấp còi).

- Cung cấp sản phẩm hỗ trợ dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em vùng thiên tai.

3.4. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em lứa tuổi mầm non

- Tổ chức truyền thông trong trường mầm non, tư vấn phòng chống SDD, thiếu máu dinh dưỡng cho trẻ và cha mẹ, người chăm sóc trẻ.

- Mở rộng triển khai dự án bữa ăn học đường thông qua phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng.

- Duy trì và vận động tăng cường kinh phí hỗ trợ cho bữa ăn học đường tại các trường Mầm non trong khuôn khổ các chương trình bảo trợ xã hội, xã hội hóa.

- Hướng dẫn tăng cường hoạt động thể lực, duy trì thường xuyên, hiệu quả các hoạt động thể chất trong chương trình chính khóa và ngoại khóa, tăng cường vận động thể lực thông qua các sinh hoạt, vui chơi giải trí có tính chất vận động ở trường và hạn chế thời gian ngồi lâu tại chỗ.

4. Cung cấp các can thiệp dinh dưỡng liên ngành

4.1. Bảo đảm an ninh thực phẩm tại hộ gia đình.

- Thúc đẩy mô hình sản xuất để tạo nguồn thực phẩm sẵn có cho bữa ăn tại hộ gia đình.

- Hướng dẫn và hỗ trợ hộ nghèo tự sản xuất lương thực thực phẩm cung cấp cho bữa ăn đủ thành phần dinh dưỡng, đảm bảo tính cân đối.

- Triển khai các hoạt động đảm bảo an ninh dinh dưỡng hộ gia đình thông qua mô hình VAC; Tập huấn cho người dân về tăng cường an ninh thực phẩm hộ gia đình.

- Hướng dẫn cho người dân về chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực hợp lý.

4.2. Cải thiện thực hành vệ sinh và sử dụng nước sạch tại Hộ gia đình.

- Truyền thông nâng cao nhận thức và thực hành vệ sinh của Hộ gia đình, đặc biệt là bà mẹ nuôi con nhỏ.

- Kết nối với các chương trình khác để tăng cường khả năng tiếp cận với các điều kiện vệ sinh và nước sạch tại Hộ gia đình.

5. Hoạt động truyền thông giáo dục dinh dưỡng

- Sử dụng mạng lưới truyền thông từ tỉnh đến các xã về công tác phòng chống suy dinh dưỡng. Nhân rộng mô hình truyền thông đến các thôn bản, vùng sâu, xã có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

- Triển khai chiến dịch truyền thông: Ngày vi chất dinh dưỡng, 1 - 2/6; Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ, 1-7/8; Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển, 16 - 23/10.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp, gián tiếp:

+ Cung cấp tài liệu truyền thông về dinh dưỡng cho các nhóm đối tượng bà mẹ có con dưới 5 tuổi, phụ nữ có thai, phụ nữ độ tuổi sinh đẻ, người chăm sóc trẻ.

+ Tổ chức các buổi thảo luận nhóm, thực hành dinh dưỡng tại xã, phường/thôn bản cho bà mẹ (người chăm sóc trẻ) có con dưới 2 tuổi, trẻ dưới 5 tuổi bị SDD, phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú.

+ Tổ chức thảo luận nhóm, hướng dẫn dinh dưỡng tại xã, phường/thôn bản cho trẻ gái vị thành niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ; lồng ghép hướng dẫn dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

+ Xây dựng chuyên mục “1000 ngày vàng” phát hàng tuần trên phát thanh của xã.

+ Viết bài tuyên truyền kiến thức và hướng dẫn thực hành về dinh dưỡng hợp lý để đăng tải lên website, báo điện tử. Chủ động cung cấp thông tin dinh dưỡng cho mạng lưới cộng tác viên báo chí để đăng tải các bài tuyên truyền về dinh dưỡng trên các báo/tạp chí.

V. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Triển khai các hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá định kỳ hàng năm, đột xuất và giám sát điểm tại tất cả các thôn bản.

2. Tổ chức sơ kết, tổng kết kế hoạch đúng tiến độ (tổng kết vào năm 2025).

3. Đánh giá thông qua hệ thống thống kê báo cáo của các đơn vị triển khai thực hiện.

VI. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của xã được giao nhiệm vụ thực hiện công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, các chương trình, đề án, dự án liên quan khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các xã

- Xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi giai đoạn 2023 - 2025 của địa phương và bố trí kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch. Lồng ghép các chỉ tiêu của Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chỉ đạo thôn bản thực hiện tốt công tác phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ tại xã.

- Tăng cường đôn đốc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mục tiêu và nội dung của kế hoạch.

2. Trạm Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức triển khai Kế hoạch trên phạm vi toàn xã.

- Hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các thôn bản thực hiện Kế hoạch; theo dõi, tổng hợp và đề xuất những vấn đề còn vướng mắc, khó khăn cần giải quyết trình UBND xã.

- Là đơn vị đầu mối trực tiếp tổ chức triển khai các hoạt động dinh dưỡng trên địa bàn xã. Tổng hợp báo cáo Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi theo định kỳ báo cáo UBND xã và Trung tâm Y tế.

- Chỉ đạo các thôn bản tham mưu cho UBND xã, xây dựng kế hoạch hàng năm, bố trí kinh phí cho các hoạt động Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi tại địa phương; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương trong các hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng.

3. Các trường học

- Phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các hoạt động chăm sóc sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non. Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác y tế trường học (Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/05/2016 quy định về công tác y tế trường học; Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025), đảm bảo 100% trẻ mẫu giáo đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới.

- Huy động các nguồn lực để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non.

- Chỉ đạo Trường mầm non tăng cường tuyên truyền đến các bậc cha mẹ, người trực tiếp chăm sóc trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, y tế trường học các kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm cho trẻ.

3. Ban Tài chính

Căn cứ nhiệm vụ được giao hàng năm theo Kế hoạch được phê duyệt khả năng cân đối của ngân sách địa phương và các nguồn lực khác theo quy định hiện hành, tổng hợp báo cáo UBND xã bố trí, lồng ghép nguồn kinh phí để thực hiện kế hoạch.

4. Ban Nông nghiệp

Chủ động xây dựng kế hoạch của ngành theo giai đoạn và hàng năm nhằm đảm bảo an ninh thực phẩm quy mô hộ gia đình. Chỉ đạo việc tăng cường sản xuất và chế biến thực phẩm sẵn có tại các xã nghèo của huyện nhằm đảm bảo an ninh thực phẩm, nâng cao thu nhập và cải thiện bữa ăn cho người dân.

Phối hợp với các ban ngành liên quan đẩy mạnh chương trình cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

5. Ban Văn hoá xã

Chỉ đạo hệ thống truyền thanh cơ sở đẩy mạnh công tác truyền thông, dành thời lượng, tăng cường tin, bài, hình ảnh thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về Chiến lược cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em; phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng; công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ khi có thai, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; nuôi con bằng sữa mẹ; chế độ ăn bổ sung đối với trẻ nhỏ...

8. Các đoàn thể chính trị xã hội và các tổ chức xã hội nghề nghiệp trên địa bàn huyện

- Có trách nhiệm phổ biến các kiến thức về dinh dưỡng hợp lý cho các thành viên, hội viên của tổ chức mình đặc biệt là lứa tuổi vị thành niên, phụ nữ có thai và đang cho con bú, phụ nữ tuổi sinh đẻ.

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế trong việc thực hiện xã hội hóa công tác dinh dưỡng.

- Triển khai các mô hình can thiệp cụ thể góp phần cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi.

- Tuyên truyền vận động toàn dân tích cực tham gia các hoạt động của Chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn toàn xã.

Trên đây là Kế hoạch Phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi của xã Nà Khương giai đoạn 2023- 2025./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Y tế (báo cáo);
- TTTr huyện ủy - HĐND huyện;
- Thành viên BCĐ CSSKND xã;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, TYT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lý Đức Chung